

Số: /2026/TT-BCT

Hà Nội, ngày

tháng 9 năm 2026

THÔNG TƯ

Quy định phân cấp quản lý tổ chức cán bộ của Bộ Công Thương

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 129/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số /2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 299/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 170/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 300/2026/NĐ-CP của Chính phủ);

Căn cứ Nghị định số 361/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về vị trí việc làm công chức;

Căn cứ Nghị định số 259/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 232/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về vị trí việc làm viên chức;

Căn cứ Nghị định số 173/2025/NĐ-CP của Chính phủ về hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định phân cấp quản lý tổ chức cán bộ của Bộ Công Thương.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định nguyên tắc, nội dung, thẩm quyền của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Công Thương trong quản lý tổ chức cán bộ của cơ quan, đơn vị.

2. Những nội dung về phân cấp quản lý tổ chức cán bộ mà không được

quy định tại Thông tư này thì thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định, quy chế của Bộ Công Thương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan hành chính thuộc Bộ (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị), bao gồm: Các Vụ, Cục thuộc Bộ; Văn phòng Bộ; các Văn phòng Ban chỉ đạo đặt tại Bộ; Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.

2. Cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Bộ.

3. Các đơn vị sự nghiệp công lập, bao gồm:

a) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư thuộc Bộ (sau đây gọi là đơn vị sự nghiệp nhóm 1 thuộc Bộ);

b) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên thuộc Bộ (sau đây gọi là đơn vị sự nghiệp nhóm 2 thuộc Bộ);

c) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên thuộc Bộ (sau đây gọi là đơn vị sự nghiệp nhóm 3 thuộc Bộ);

d) Đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc Bộ (sau đây gọi là đơn vị sự nghiệp nhóm 4 thuộc Bộ);

đ) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên thuộc Cục, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia (sau đây gọi là đơn vị sự nghiệp nhóm 1 thuộc Cục);

e) Đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên thuộc Cục, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia (sau đây gọi là đơn vị sự nghiệp nhóm 2 thuộc Cục);

g) Đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên thuộc Cục, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia (sau đây gọi là đơn vị sự nghiệp nhóm 3 thuộc Cục);

h) Đơn vị sự nghiệp do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc Cục, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia (sau đây gọi là đơn vị sự nghiệp nhóm 4 thuộc Cục).

3. Công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp

1. Bảo đảm phù hợp với quy định của Hiến pháp, phù hợp với các nguyên tắc, quy định về phân cấp của Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025; bảo đảm tuân thủ đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quản lý tổ chức cán bộ.

2. Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định, đồng thời phát huy đầy đủ trách nhiệm cá nhân, người đứng đầu được phân cấp trong quản lý tổ chức cán bộ.

3. Phân cấp thẩm quyền quản lý tổ chức cán bộ phù hợp với mức độ tự chủ tài chính và năng lực quản lý của các cơ quan, đơn vị; đảm bảo nâng cao hiệu quả quản lý tổ chức cán bộ và hoạt động của cơ quan, đơn vị.

4. Phân định rõ trách nhiệm, thẩm quyền của cơ quan, đơn vị, cá nhân trong quản lý tổ chức cán bộ của Bộ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của

cấp trên đối với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị được phân cấp trong quản lý tổ chức cán bộ của Bộ.

5. Cơ quan, đơn vị, cá nhân chủ động triển khai, thực hiện nhiệm vụ được phân cấp theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của Bộ về quản lý tổ chức cán bộ; chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan cấp trên về việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ được phân cấp.

6. Các nội dung quản lý tổ chức cán bộ tại Thông tư này không quy định thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan, đơn vị sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương II

THẨM QUYỀN VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY, VỊ TRÍ VIỆC LÀM, BIÊN CHẾ VÀ TÌNH GIẢN BIÊN CHẾ

Điều 4. Thẩm quyền về tổ chức bộ máy

1. Cục trưởng, Chủ tịch Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia, Chánh Văn phòng Bộ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức trực thuộc, ban hành quy chế tổ chức hoạt động, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị; phê duyệt đề các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có).

2. Vụ trưởng, Chánh Văn phòng Ban chỉ đạo đặt tại Bộ ban hành quy chế tổ chức và hoạt động, quy chế làm việc (nếu có) của cơ quan, đơn vị mình; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức trực thuộc (nếu có).

3. Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ

a) Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị, tổ chức trực thuộc.

b) Quyết định ban hành các quy chế, điều lệ tổ chức và hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

c) Phê duyệt điều lệ hoặc quy chế tổ chức hoạt động của tổ chức trực thuộc theo quy định của pháp luật.

4. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Bộ, đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Cục quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị trực thuộc theo thẩm quyền quy định tại Điều 6 Nghị định số 299/2026/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập và theo quy định của pháp luật hiện hành về tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 5. Thẩm quyền phê duyệt vị trí việc làm

1. Cục trưởng, Chủ tịch Ủy ban Cảnh tranh quốc gia quyết định phê duyệt vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm của các tổ chức trực thuộc (không bao gồm đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 1, nhóm 2 thuộc Cục).

2. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Bộ, đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Cục và đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ là tổ chức khoa học và công nghệ công lập quyết định phê duyệt vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm của đơn vị và các tổ chức trực thuộc theo thẩm quyền quy định tại Điều 11 và Điều 15 Nghị định số 232/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm.

Điều 6. Thẩm quyền giao biên chế công chức, số lượng người làm việc

1. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Văn phòng các Ban chỉ đạo đặt tại Bộ, Cục trưởng, Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia quyết định giao biên chế công chức đối với các tổ chức trực thuộc trong tổng số biên chế công chức của cơ quan, đơn vị được Bộ trưởng giao hằng năm và đảm bảo tiêu chí thành lập tổ chức trực thuộc theo quy định pháp luật.

2. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Bộ, đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Cục quyết định số lượng người làm việc của đơn vị, bảo đảm không được thấp hơn định mức số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập do Bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành; bảo đảm việc làm, thu nhập ổn định đối với viên chức của đơn vị, không làm tăng kinh phí chi đầu tư đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên theo thẩm quyền quy định tại Điều Nghị định số/2026/NĐ-CP ngày ... tháng 9 năm 2026 của Chính phủ về quản lý, sử dụng số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp nhóm 3, nhóm 4 thuộc Bộ, đơn vị sự nghiệp nhóm 3, nhóm 4 thuộc Cục quyết định giao số lượng người làm việc đối với các tổ chức trực thuộc trong tổng số số lượng người làm việc được Bộ trưởng giao hằng năm và đảm bảo tiêu chí thành lập tổ chức trực thuộc theo quy định pháp luật.

4. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ là tổ chức khoa học và công nghệ công lập quyết định kế hoạch số lượng người làm việc hằng năm tại tổ chức theo thẩm quyền quy định tại Điều 7 Nghị định số 263/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, nhân lực, nhân tài và giải thưởng trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, trong đó số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước do cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 7. Thẩm quyền về tinh giản biên chế

1. Cục trưởng, Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia quyết định nghỉ hưu trước tuổi hoặc thôi việc ngay đối với các trường hợp tinh giản biên chế là công chức, người lao động từ trường phòng và tương đương trở xuống trong cơ quan, đơn vị, viên chức là người đứng đầu đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Cục và viên chức, người lao động trong đơn vị sự nghiệp nhóm 3, nhóm 4 thuộc Cục sau khi được Bộ phê duyệt danh sách đối tượng và kinh phí tinh giản.

2. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp quyết định nghỉ hưu trước tuổi hoặc thôi việc ngay các trường hợp tình giản biên chế là viên chức, người lao động từ cấp phó của người đứng đầu trở xuống (đối với đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Bộ, đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Cục) và từ trưởng phòng và tương đương trở xuống (đối với đơn vị sự nghiệp nhóm 3, nhóm 4 thuộc Bộ) sau khi được Bộ phê duyệt danh sách đối tượng và kinh phí tình giản.

Chương III **THẨM QUYỀN TUYỂN DỤNG, SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ** **CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**

Điều 8. Thẩm quyền tuyển dụng, tiếp nhận

1. Chánh Văn phòng Bộ quyết định ký hợp đồng lao động với người lao động thuộc Văn phòng Bộ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ.

2. Cục trưởng, Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia

a) Quyết định tiếp nhận các trường hợp đang là công chức của cơ quan, đơn vị khác vào làm công chức của cơ quan, đơn vị mình.

b) Quyết định tuyển dụng viên chức của đơn vị sự nghiệp nhóm 3, nhóm 4 thuộc Cục sau khi được Bộ phê duyệt kế hoạch tuyển dụng.

c) Quyết định tiếp nhận các trường hợp đang là viên chức của cơ quan, đơn vị khác vào làm viên chức của đơn vị sự nghiệp nhóm 3, nhóm 4 thuộc Cục.

d) Quyết định ký hợp đồng lao động với người lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ.

4. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Bộ, đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Cục quyết định tuyển dụng viên chức của cơ quan, đơn vị theo thẩm quyền quy định tại Điều 3, Điều 55 và Điều 60 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

5. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp nhóm 3, nhóm 4 thuộc Bộ quyết định tuyển dụng, tiếp nhận viên chức sau khi được Bộ phê duyệt kế hoạch.

Điều 9. Thẩm quyền ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ công chức

Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng, Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh quốc gia thực hiện thủ tục ký, thay đổi, chấm dứt hợp đồng thực hiện nhiệm vụ công chức theo thẩm quyền quy định tại Điều 8 Nghị định số 173/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức.

Điều 10. Thẩm quyền bố trí theo vị trí việc làm, thay đổi vị trí việc làm, thay đổi bậc nghề nghiệp, xếp vào bậc nghề nghiệp

1. Cục trưởng, Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia quyết định bố trí công chức (từ trưởng phòng và tương đương trở xuống) theo vị trí việc làm xếp ngạch

chuyên viên chính và tương đương trở xuống trong các trường hợp tuyển dụng, tiếp nhận, điều động công chức hoặc thay đổi vị trí việc làm công chức; quyết định bố trí viên chức là người đứng đầu đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Cục và viên chức (từ người đứng đầu trở xuống) trong các đơn vị sự nghiệp nhóm 3, nhóm 4 thuộc Cục theo bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm từ bậc 4 trở xuống trong các trường hợp tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, thay đổi vị trí việc làm, thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, xếp vào bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm viên chức.

Trường hợp thay đổi vị trí việc làm khi bố trí công chức vào vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ có ngạch xếp theo thứ bậc về chuyên môn, nghiệp vụ cao hơn ngạch hiện giữ thì phải có ý kiến chấp thuận của Bộ về phương án bố trí, thay đổi.

Trường hợp thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm hoặc thay đổi vị trí việc làm mà có thay đổi về bậc nghề nghiệp bố trí đối với viên chức thì phải có ý kiến chấp thuận của Bộ về phương án bố trí, thay đổi.

2. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Bộ, đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Cục quyết định bố trí viên chức từ cấp phó của người đứng đầu trở xuống theo bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm trong các trường hợp tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, thay đổi vị trí việc làm, thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, xếp vào bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm viên chức theo thẩm quyền quy định tại Điều 55 và Điều 60 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp nhóm 3, nhóm 4 thuộc Bộ quyết định bố trí theo vị trí việc làm xếp bậc 4 trở xuống đối với viên chức từ trưởng phòng và tương đương trở xuống trong các trường hợp tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, thay đổi vị trí việc làm, thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, xếp vào bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm viên chức. Đối với trường hợp viên chức được bố trí, thay đổi theo vị trí việc làm xếp bậc 4 phải có ý kiến chấp thuận của Bộ về phương án bố trí, thay đổi.

Điều 11. Thẩm quyền bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, giao quyền, luân chuyển, điều động, biệt phái, tạm đình chỉ công tác, tạm đình chỉ chức vụ, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật

1. Cục trưởng, Chủ tịch Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, giao quyền, luân chuyển, điều động, biệt phái, tạm đình chỉ công tác, tạm đình chỉ chức vụ, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị từ trưởng phòng và tương đương trở xuống (không bao gồm viên chức từ cấp phó của người đứng đầu trở xuống trong đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Cục) và các chức vụ khác theo quy định của cấp có thẩm quyền.

2. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Bộ, đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Cục quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, giao quyền, luân chuyển, điều động, biệt phái, tạm đình chỉ

công tác, tạm đình chỉ chức vụ, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật viên chức của đơn vị từ cấp phó của người đứng đầu trở xuống theo thẩm quyền quy định tại Điều 55 và Điều 60 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp nhóm 3, nhóm 4 thuộc Bộ quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, giao quyền, luân chuyển, điều động, biệt phái, tạm đình chỉ công tác, tạm đình chỉ chức vụ, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật viên chức của đơn vị từ trưởng phòng và tương đương trở xuống.

Điều 12. Thẩm quyền cử đi công tác nước ngoài

1. Cục trưởng, Chủ tịch Ủy ban cạnh tranh Quốc gia quyết định cử đi công tác nước ngoài đối với công chức, viên chức thuộc đơn vị từ trưởng phòng và tương đương trở xuống (không bao gồm viên chức từ cấp phó của người đứng đầu trở xuống trong đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Cục) đối với đoàn đã được Bộ phê duyệt kế hoạch đoàn ra hàng năm theo quy định. Đối với các đoàn có sự thay đổi về số lượng, thành phần, nội dung so với kế hoạch đã được Bộ phê duyệt hoặc đoàn phát sinh không có trong kế hoạch, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trình Bộ trưởng phê duyệt trước khi quyết định.

2. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Bộ, đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Cục quyết định cử viên chức, người lao động từ cấp phó của người đứng đầu trở xuống đi công tác nước ngoài theo thẩm quyền quy định tại Điều 55 và Điều 60 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp quyết định cử viên chức, người lao động từ trưởng phòng và tương đương trở xuống (đối với đơn vị sự nghiệp nhóm 3, nhóm 4 thuộc Bộ) đi công tác nước ngoài theo quy định.

Điều 13. Thẩm quyền thực hiện chế độ nghỉ phép, nghỉ công tác không hưởng lương, nghỉ hưu và chế độ bảo hiểm xã hội

1. Vụ trưởng, Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Văn phòng các Ban chỉ đạo đặt tại Bộ, người đứng đầu cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy Bộ giải quyết cho nghỉ phép ở trong nước đối với công chức, người lao động từ cấp phó của người đứng đầu trở xuống.

2. Cục trưởng, Chủ tịch Ủy ban cạnh tranh Quốc gia

a) Quyết định cho nghỉ phép ở trong nước đối với công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị từ trưởng phòng và tương đương trở xuống (không bao gồm viên chức từ cấp phó của người đứng đầu trở xuống trong đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Cục).

b) Quyết định nghỉ phép đi nước ngoài (để giải quyết việc riêng) bằng hộ chiếu phổ thông (bao gồm cả việc đi nước ngoài trong các ngày nghỉ theo quy định) đối với công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị từ trưởng phòng và tương đương trở xuống (không bao gồm viên chức từ cấp phó của người đứng đầu trở xuống trong đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc

Cục) sau khi có ý kiến chấp thuận của cấp ủy tổ chức đảng có thẩm quyền đối với trường hợp công chức, viên chức, người lao động là đảng viên.

c) Quyết định cho nghỉ công tác không hưởng lương, nghỉ hưu và chế độ bảo hiểm xã hội khác đối với công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị từ trường phòng và tương đương trở xuống (không bao gồm viên chức từ cấp phó của người đứng đầu trở xuống trong đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Cục).

3. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Bộ, đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Cục quyết định cho nghỉ phép ở trong nước, nghỉ phép đi nước ngoài (để giải quyết việc riêng) bằng hộ chiếu phổ thông (bao gồm cả việc đi nước ngoài trong các ngày nghỉ theo quy định) đối với viên chức, người lao động từ cấp phó của người đứng đầu trở xuống sau khi có ý kiến chấp thuận của cấp ủy tổ chức đảng có thẩm quyền đối với trường hợp viên chức, người lao động là đảng viên nghỉ phép đi nước ngoài và quyết định cho nghỉ công tác không hưởng lương, nghỉ hưu và chế độ bảo hiểm xã hội khác đối với viên chức từ cấp phó của người đứng đầu trở xuống theo thẩm quyền quy định tại Điều 55 và Điều 60 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

4. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp nhóm 3, nhóm 4 thuộc Bộ quyết định cho nghỉ phép ở trong nước, nghỉ phép đi nước ngoài (để giải quyết việc riêng) bằng hộ chiếu phổ thông (bao gồm cả việc đi nước ngoài trong các ngày nghỉ theo quy định) đối với viên chức, người lao động từ trường phòng và tương đương trở xuống sau khi có ý kiến chấp thuận của cấp ủy tổ chức đảng có thẩm quyền đối với trường hợp viên chức, người lao động là đảng viên và quyết định cho nghỉ công tác không hưởng lương, nghỉ hưu và chế độ bảo hiểm xã hội khác đối với viên chức từ trường phòng và tương đương trở xuống.

Điều 14. Thẩm quyền cho thôi việc, chuyển công tác

1. Cục trưởng, Chủ tịch Ủy ban cạnh tranh Quốc gia quyết định cho thôi việc, chuyển công tác đối với công chức từ trường phòng và tương đương trở xuống.

2. Cục trưởng, Chủ tịch Ủy ban cạnh tranh Quốc gia cho thôi việc, chuyển công tác đối với viên chức là người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc theo thẩm quyền quy định tại Điều 52 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

3. Người đứng đầu đơn vị đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện quyết định cho thôi việc, chuyển công tác và chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức từ cấp phó của người đứng đầu trở xuống theo thẩm quyền quy định tại Điều 52 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 15. Thẩm quyền thực hiện chế độ tiền lương

1. Cục trưởng, Chủ tịch Ủy ban cạnh tranh Quốc gia quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, cho hưởng phụ cấp đối với công chức, người lao động của cơ quan, đơn vị từ trường phòng và tương đương

trở xuống và xếp ngạch từ chuyên viên chính trở xuống, viên chức là người đứng đầu đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Cục, viên chức là người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp nhóm 3, nhóm 4 thuộc Cục.

2. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Bộ, đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Cục quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, cho hưởng phụ cấp đối với viên chức, người lao động từ cấp phó của người đứng đầu trở xuống theo thẩm quyền quy định tại Điều 55 và Điều 60 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp nhóm 3, nhóm 4 thuộc Bộ, đơn vị sự nghiệp nhóm 3, nhóm 4 thuộc Cục quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, cho hưởng phụ cấp đối với viên chức, người lao động từ trưởng phòng và tương đương trở xuống.

Điều 16. Thẩm quyền về đào tạo, bồi dưỡng

1. Cục trưởng, Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia quyết định cử, gia hạn công chức của cơ quan, đơn vị từ trưởng phòng và tương đương trở xuống, viên chức là người đứng đầu đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Cục, viên chức là người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp nhóm 3, nhóm 4 thuộc Cục đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước hoặc nước ngoài theo các chương trình đào tạo, bồi dưỡng do cơ quan, đơn vị được mời, được giao chỉ tiêu hoặc theo nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của cơ quan, đơn vị và của công chức, phù hợp với vị trí việc làm (không bao gồm các chương trình đào tạo về lý luận chính trị; bồi dưỡng, cập nhật kiến thức quốc phòng và an ninh; các chương trình bồi dưỡng theo vị trí việc làm).

2. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Bộ, đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Cục quyết định cử, gia hạn viên chức từ cấp phó của người đứng đầu trở xuống đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước hoặc nước ngoài theo các chương trình đào tạo, bồi dưỡng do cơ quan, đơn vị được mời, được giao chỉ tiêu hoặc theo nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của cơ quan, đơn vị và của viên chức, phù hợp với vị trí việc làm (không bao gồm chương trình đào tạo cao cấp lý luận chính trị) theo thẩm quyền quy định tại Điều 55 và Điều 60 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp nhóm 3, nhóm 4 thuộc Bộ, đơn vị sự nghiệp nhóm 3, nhóm 4 thuộc Cục quyết định cử, gia hạn viên chức từ trưởng phòng và tương đương trở xuống đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước hoặc nước ngoài theo các chương trình đào tạo, bồi dưỡng do cơ quan, đơn vị được mời, được giao chỉ tiêu hoặc theo nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của cơ quan, đơn vị và của viên chức, phù hợp với vị trí việc làm (không bao gồm chương trình đào tạo cao cấp lý luận chính trị).

Điều 17. Thẩm quyền quản lý hồ sơ công chức, viên chức

1. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ quản lý hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử của công chức thuộc các Vụ, Văn phòng Bộ, các Văn phòng Ban chỉ đạo đặt tại Bộ, cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy Bộ; hồ sơ công chức, viên chức lãnh đạo,

quản lý cấp trưởng, cấp phó các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ (không bao gồm chức danh lãnh đạo cấp phó trong đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Bộ).

2. Cục trưởng, Chủ tịch Ủy ban Cảnh tranh quốc gia quản lý hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử của công chức, viên chức, người lao động từ trưởng phòng và tương đương trở xuống (không bao gồm các chức danh từ cấp phó trở xuống trong đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Cục).

3. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp quản lý hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử của viên chức, người lao động từ cấp phó của người đứng đầu trở xuống (đối với đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Bộ, đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Cục) và từ trưởng phòng và tương đương trở xuống (đối với đơn vị sự nghiệp nhóm 3, nhóm 4 thuộc Bộ, đơn vị sự nghiệp nhóm 3, nhóm 4 thuộc Cục).

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm của Bộ trưởng

1. Quyết định kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung được phân cấp; giải quyết khiếu nại, tố cáo; hủy bỏ hoặc yêu cầu thu hồi quyết định của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị về quản lý công chức, viên chức có nội dung không phù hợp với quy định của pháp luật hoặc trái thẩm quyền đã được phân cấp.

2. Xem xét, xử lý đối với các trường hợp không thực hiện đúng thẩm quyền hoặc vi phạm các quy định về quản lý công tác tổ chức cán bộ của Đảng, Nhà nước, của Bộ và các quy định tại Thông tư này.

Điều 19. Trách nhiệm của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ

1. Tham mưu, giúp Bộ trưởng quản lý thống nhất về công tác tổ chức cán bộ của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

2. Tổ chức hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, phối hợp, tham gia thực hiện quy trình, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ trong công tác tổ chức cán bộ theo thẩm quyền được phân cấp tại Thông tư này.

3. Tổ chức tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác tổ chức cán bộ; báo cáo, thống kê về đội ngũ công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ theo quy định và yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

Điều 20. Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị được phân cấp

1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị sử dụng công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, các Nghị định hướng dẫn thi hành và các nhiệm vụ được phân cấp theo quy định.

2. Quyết định các nội dung quản lý công tác tổ chức cán bộ của cơ quan,

đơn vị được phân cấp tại Thông tư này theo đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và trước Bộ trưởng về kết quả thực hiện.

3. Báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy, Lãnh đạo Bộ, Vụ Tổ chức cán bộ về tình hình, kết quả thực hiện công tác tổ chức, cán bộ trong báo cáo công tác 6 tháng và hằng năm của cơ quan, đơn vị; báo cáo, thống kê về đội ngũ công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị theo quy định và yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

Điều 21. Thu hồi hoặc tạm dừng thực hiện thẩm quyền đã phân cấp

Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định thu hồi nội dung đã phân cấp hoặc yêu cầu tạm dừng việc thực hiện thẩm quyền đã phân cấp cho người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong các trường hợp sau:

1. Vi phạm các quy định của Đảng, Nhà nước và của Bộ Công Thương về công tác quản lý tổ chức, cán bộ đến mức không thể tiếp tục phân cấp.
2. Cơ quan, đơn vị xảy ra tình trạng mất đoàn kết nội bộ, không đảm bảo yêu cầu để phân cấp.
3. Các trường hợp khác do Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định.

Điều 22. Xử lý trong trường hợp vi phạm

1. Trường hợp phát hiện thẩm quyền phân cấp có vi phạm theo quy định của Đảng, của pháp luật và của Bộ, Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định:

- a) Hủy bỏ, thu hồi hoặc đình chỉ hiệu lực các quyết định, văn bản đã ban hành trái quy định.
- b) Thu hồi hoặc tạm dừng thẩm quyền phân cấp, đồng thời xem xét xử lý trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan theo quy định pháp luật hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

2. Việc xử lý vi phạm phải đảm bảo khách quan, công khai, kịp thời, đúng thẩm quyền và không làm ảnh hưởng đến hoạt động của đơn vị và quản lý chung của Bộ Công Thương.

3. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định thuộc thẩm quyền được phân cấp nếu ban hành trái quy định hoặc vượt thẩm quyền.

Điều 23. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các nội dung công tác cán bộ đã thực hiện quy trình trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành nhưng chưa ban hành quyết định thì tiếp tục thực hiện quy trình và trình cấp có thẩm quyền quy định tại Thông tư này ban hành quyết định.

2. Trường hợp các quy định của pháp luật có liên quan trong công tác tổ chức cán bộ sửa đổi, thay thế nhưng không có quy định khác về thẩm quyền quyết định các nội dung công tác tổ chức cán bộ thì cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện thẩm quyền quy định tại Thông tư này đến khi có quy định mới.

3. Trường hợp quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền cấp trên có quy định khác với Thông tư này thì thực hiện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền cấp trên.

Điều 24. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng 11 năm 2026.
2. Lãnh đạo Bộ, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- UBND, HĐND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Các Lãnh đạo Bộ; các đơn vị thuộc Bộ;
- Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Website Chính phủ; Website Bộ Công Thương;
- Công báo;
- Lưu: VT, TCCB.

BỘ TRƯỞNG

Lê Mạnh Hùng